

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:38/2017/HNGĐ –ST

Ngày 04-8-2017

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên
2. Bà Nguyễn Thị Như Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2017/TLST - HNGĐ ngày 31/5/2017 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1995
HKTT: thôn N I, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình
Chỗ ở hiện nay: thôn P, xã L, huyện X, tỉnh Thái Bình
2. *Bị đơn:* anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1989
3. *Người làm chứng:* ông **Hoàng Văn T1**; Sinh năm 1964

Đều ở địa chỉ: thôn N I, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/3/2017, bản tự khai ngày 31/5/2017, biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Hoàng Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương vào ngày 20/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chịu khó lao động, ham chơi nên việc kinh doanh bị thua lỗ, vì vậy anh T vào Miền Nam lái xe rồi có quan hệ với người phụ nữ khác không quan tâm đến mẹ con chị. Chị và anh T đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Do không còn tình cảm với anh T, xác định không trở về đoàn tụ với nhau được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh T có một con chung tên Hoàng Tuấn K, sinh ngày 15/11/2013 hiện nay đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay tài sản gì.

Sau khi thụ lý vụ án, anh Hoàng Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng cố tình không đến làm việc theo các giấy báo của Tòa án, không có ý kiến gì về các yêu cầu khởi kiện của của chị H.

Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1964 trú tại thôn Luật Ngoại I, xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương (là bố của anh T) trình bày: sau khi kết hôn anh T và chị H chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T đi lái xe trong Miền Nam, chị H ở nhà nghi ngờ anh T có quan hệ với người phụ nữ khác. Gia đình đã nhận được các văn bản của Tòa án gửi và thông báo lại nội dung cho anh T, vì công việc bận mãi nên anh T không về Tòa án làm việc, anh có quan điểm

không đồng ý ly hôn; nếu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Tuấn K.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q, huyện X vào ngày 27/6/2017 thể hiện: Quá trình chung sống tại địa phương, mâu thuẫn giữa anh T và chị H không thể hiện rõ rệt, từ năm 2015 do việc kinh doanh bị thua lỗ nên anh T vào Miền Nam lao động, từ đó chị H cũng đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương ở. Nếu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn về con chung nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn T; về con chung: giao con chung Hoàng Tuấn K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn T, có hộ khẩu thường trú tại thôn N I, xã Q, huyện X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện X vào ngày 20/12/2012 - là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chịu khó lao động, công việc kinh doanh bị thua lỗ nên đã vào Miền Nam làm lái xe, từ khi anh T đi rất ít liên lạc với chị H dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách; chị H cũng đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó. Anh T không nhất trí ly hôn, nhưng không về gặp gỡ hay liên lạc với chị H để hòa giải, đồng thời cũng không làm việc với Tòa án theo giấy báo để trực tiếp bảo vệ ý kiến xin đoàn tụ của mình mà bỏ mặc, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Điều này chứng tỏ tình cảm giữa anh chị không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ con chung: chị H và anh T có một con chung tên Hoàng Tuấn K, sinh ngày 15/11/2013, hiện nay đang ở với chị H. Do anh T đang làm xa không có điều kiện chăm sóc con, nên để cuộc sống của cháu K được ổn định, cần giao con chung Hoàng Tuấn K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng như ý kiến đề nghị của đại diện VKS là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Anh T có quyền thăm nom con chung.

[6] Về quan hệ tài sản chung: chị H không yêu cầu giải quyết, Tòa án không ghi được lời khai của anh T do vậy về tài sản chung không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng Tuấn K, sinh ngày 15/11/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết vì chị H không yêu cầu. Anh T có quyền thăm nom con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0000710 ngày 30/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

Chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/8/2017, anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa

được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Q ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ